

Số: 5456/2024/QĐST-VHNGĐ

Thành phố Thủ Đức, ngày 06 tháng 12 năm
2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ
MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 2731/2024/TLST-VHNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Ông Huỳnh Nhật T, sinh năm: 20/01/1988

Địa chỉ: 5 C L, Phường P, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Nguyễn Thị Thanh T1, sinh năm: 25/05/1991

Địa chỉ: 5 C L, Phường P, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Huỳnh Nhật T và bà Nguyễn Thị Thanh T1 tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2012 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai theo Giấy chứng nhận kết hôn số 24/2012, Quyền số 01/2012 ngày 18/02/2012. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa ông Huỳnh Nhật T và bà Nguyễn Thị Thanh T1 là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2021, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn không thể hòa giải được. Nguyên nhân chính là do tính tình hai bên không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không còn tình cảm với nhau, không có tiếng nói chung. Ông T, bà T1 không còn sống chung với nhau từ năm 2022 đến nay. Ông T, bà T1 xác định quan hệ hôn nhân

của ông bà không thể duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông bà yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho ông bà là có cơ sở.

[2] Về nuôi con chung: Có 03 người con chung tên Huỳnh Thiên K, sinh ngày 01/02/2013; Huỳnh Thiên H, sinh ngày 02/11/2016 và Huỳnh Thiên T2, sinh ngày 27/10/2021. Ông T và bà T1 thỏa thuận: Huỳnh Nhật T trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con tên Huỳnh Thiên K và Huỳnh Thiên H; bà Nguyễn Thị Thanh T1 trực tiếp nuôi dưỡng người con Huỳnh Thiên T2. Hai bên không cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[4] Về lệ phí hôn nhân và gia đình: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mỗi người phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí ông T, bà T1 đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0067478 ngày 22/11/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 28 tháng 11 năm 2024, Tòa án lập Biên bản về việc hòa giải đoàn tụ không thành;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Nhật T và bà Nguyễn Thị Thanh T1 thuận tình ly hôn;

Giấy chứng nhận kết hôn số Giấy chứng nhận kết hôn số 24/2012, Quyển số 01/2012 ngày 18/02/2012 do Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp cho ông Huỳnh Nhật T và bà Nguyễn Thị Thanh T1 không còn giá trị pháp lý.

- Về nuôi con chung: Có 03 người con chung tên Huỳnh Thiên K, sinh ngày 01/02/2013; Huỳnh Thiên H, sinh ngày 02/11/2016 và Huỳnh Thiên T2, sinh ngày 27/10/2021. Ông Huỳnh Nhật T trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con tên Huỳnh Thiên K và Huỳnh Thiên H; bà Nguyễn Thị Thanh T1 trực tiếp nuôi dưỡng người con Huỳnh Thiên T2. Hai bên không cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Nếu lợi dụng việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí hôn nhân và gia đình: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mỗi người phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí ông T, bà T1 đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0067478 ngày 22/11/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- Chi cục THADS Tp.Thủ Đức;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- VKSND Tp.Thủ Đức;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Tăng Thị Nguyệt